

Bản án số: 88/2019/HS-PT

Ngày: 30-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức;
- *Thẩm phán thành viên:* Ông Bùi Ngọc Thạch;
Ông Trần Văn Luông.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 79/2019/TLPT-HS ngày 02/5/2019 đối với bị cáo Võ Minh T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Minh T (tên gọi khác Út), sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; Bị cáo có 04 tiền án:

- Ngày 03/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 01/2012/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2012.

- Ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/2013/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2014.

- Ngày 23/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2015/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2016.

- Ngày 10/11/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 601/2016/HS-ST ngày 10/11/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/6/2018.

Nhân thân: Ngày 01/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2006/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2018 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại và 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Minh T là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2018 bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 27/10/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61FE-9337 từ chợ U về nhà, khi đến văn phòng ấp X, xã M, huyện B thấy đèn sáng, có người ngủ bên trong. Bị cáo Võ Minh T để xe bên ngoài đường rồi đi bộ vào trong. Thấy 03 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc, bị cáo dùng tay lấy 03 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi ra xe đi về. Trên đường về đến trụ sở Công an xã M thuộc ấp V, xã M, huyện B thấy bên trong có mở đèn nên bị cáo để xe mô tô trước cổng rồi đi bộ vào bên trong. Thấy trong phòng tiếp dân có một người đang nằm ngủ, Võ Minh T đi vào phòng lấy 01 điện thoại di động Huawei Nova 3E màu đen, số tiền 2.800.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60T6-2776, 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe cùng mang tên Trương Minh T; 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng hồng của anh Phan Văn S; 01 điện thoại di động Huawei GR5 màu đen của anh Võ Chí C. Khoảng 04 ngày sau, bị cáo đem 04 chiếc điện thoại đến cửa hàng của anh Tô Trần Thế A bán được số tiền 2.200.000 đồng (bán mỗi chiếc điện thoại 550.000 đồng), gồm: 01 điện thoại Huawei Nova 3E màu đen; 01 điện thoại di động Huawei GR5 màu đen; 01 điện thoại Samsung màu vàng và 01 điện thoại Samsung màu đen, phía sau có dòng chữ Galaxy S6 Active. Hai chiếc điện thoại còn lại bị cáo đem đến một tiệm điện thoại (không rõ tên và địa chỉ) tại phường K, thị xã U bán được số tiền 800.000 đồng, gồm: 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng hồng giá 500.000 đồng; 01 điện thoại không rõ nhãn hiệu giá 300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và số tiền trộm được bị cáo tiêu xài hết. Ngày 15/11/2018, bị cáo lấy chứng minh và giấy tờ xe của ông Trương Minh T đến tiệm cầm đồ của anh Lê Văn Q cầm số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/11/2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61FE-9337 từ nhà đến trụ sở Công an xã M, bị cáo cất xe đi bộ vào trụ sở công an xã M, cổng không khóa nên bị cáo dùng tay đẩy cửa cổng đi vào bên trong. Khi vào phòng tiếp dân, Võ Minh T thấy một người đàn ông đang nằm ngủ, bên cạnh người đàn ông bị cáo thấy dây sạc điện thoại một đầu được cắm ở ổ cắm và đầu còn lại trong ngăn tủ. Biết bên trong ngăn tủ có điện

thoại, bị cáo đi vào phòng dùng tay kéo ngăn tủ để lấy tài sản thì bị anh Trương Minh T phát hiện, bắt giữ. Vật chứng thu giữ 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A của ông Trương Minh T.

Tại kết luận định giá tài sản số 222 ngày 28/11/2018 và kết luận định giá tài sản số 06 ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng hồng trị giá 6.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Huawei Nova 3E màu đen trị giá 5.700.000 đồng; 01 điện thoại di động Huawei GR5 màu đen trị giá 1.300.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu đen trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại không rõ hiệu nên không xác định được giá trị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/3/2019, bị cáo Võ Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, bị cáo kháng cáo trong thời gian quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật. Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sau khi xem xét hành vi phạm tội, nhân thân, các tiền án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Minh T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/10/2018, tại ấp X, xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, Võ Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 03 điện thoại di động: 01 điện thoại di động Samsung màu đen trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại không rõ hiệu nên không xác định được giá trị.

Ngoài ra, trên đường về tới Công an xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu vàng hồng trị giá 6.500.000 đồng của ông Phan Văn S; 01 điện thoại di động Huawei Nova 3E màu đen trị giá 5.700.000 đồng; 01 điện thoại di động Huawei GR5 màu đen trị giá 1.300.000 đồng của ông Võ Chí C; số tiền 2.800.000 đồng, 02 thẻ ATM, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 60T6-2776, 01 chứng minh nhân dân, 02 giấy phép lái xe cùng mang tên Trương Minh T.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 18/11/2018, tại trụ sở Công an xã M, huyện B, tỉnh Bình Dương bị cáo Võ Minh T tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy tính bảng hiệu Samsung Galaxy Tab A màu đen trị giá 2.500.000 đồng của ông Trương Minh T thì bị bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 21.100.000 đồng. Đồng thời, bị cáo đã bị kết án 04 lần về cùng một tội danh “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu về tội “Trộm cắp tài sản”, nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý.

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm

...”.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” làm tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động của bị cáo Võ Minh T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo là người có nhiều tiền án và nhân thân xấu về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bị xử phạt hình sự nhiều lần về cùng một tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, cho thấy bị cáo là người xem thường pháp luật. Về nhận thức, bị cáo Võ Minh T biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nhưng muốn có tiền để tiêu xài mà bị cáo bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và áp dụng mức hình phạt 04 (bốn) năm tù đối với bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Võ Minh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 15 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 11 năm 2018.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND huyện B; | 2 |
| - VKSND huyện B; | 1 |
| - Chi cục THADS huyện B; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an huyện B; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại tạm giam – Công an tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức